

Số: 182/TT-STNMT

Điện Biên, ngày 25 tháng 6 năm 2019

### TỜ TRÌNH

**Về việc cho phép Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên thuê đất để thực hiện Khu vực lòng hồ Dự án Nhà máy thủy điện Long Tạo tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 1).**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị thuê đất của Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên tại xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Tuần Giáo đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2019; Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Mường Chà đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu xem xét hồ sơ đề nghị thuê đất của Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định như sau:

#### **I. Hồ sơ đề nghị thuê đất gồm có:**

1. Đơn xin thuê đất ngày 17/5/2019 của Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên;

2. Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Long Tạo; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 3118522042 chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 19/5/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp; Quyết định số 14/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/9/2018 của Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Long Tạo tỉnh Điện Biên (kèm theo thuyết minh dự án);

3. Mảnh trích đo địa chính số 50-2017 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên (xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo từ tờ số 1 đến tờ số 4) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 23/10/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 30/10/2017 và Mảnh trích đo, chỉnh lý địa chính số 46-2018 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên (xã Na Sang, huyện Mường Chà từ tờ số 1 đến tờ số 9) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 02/7/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 12/7/2018.

## **II. Kết quả thẩm định:**

1. Hồ sơ đề nghị thuê đất đã được Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

2. Dự án Khu vực lòng hồ Nhà máy thủy điện Long Tạo đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; đồng thời được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Tuần Giáo đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Mường Chà đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019;

Khu vực lòng hồ Dự án Nhà máy thủy điện Long Tạo được UBND tỉnh Điện Biên Quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3118522042 chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 19/5/2017; đồng thời Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên đã phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Long Tạo tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 14/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/9/2018.

### **3. Về nhu cầu sử dụng đất:**

Nhu cầu sử dụng đất của Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên để thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Long Tạo với tổng diện tích là 266,13 ha (theo Quyết định chủ trương đầu tư số 441/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh). Trong đó, Công ty xin thuê đất để thực hiện Dự án Khu vực lòng hồ Nhà máy thủy điện Long Tạo (*giai đoạn 1*) tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo là 1.314.425,8 m<sup>2</sup> đất (*Một triệu ba trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi năm phẩy tám mét vuông*). Trong đó:

- Tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà là 1.037.464,5 m<sup>2</sup> đất;
- Tại địa bàn xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo là 276.961,3 m<sup>2</sup> đất.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 50-2017 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên (xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo từ tờ số 1 đến tờ số 4) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 23/10/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 30/10/2017 và Mảnh trích đo, chỉnh lý địa chính số 46-2018 hạng

mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên ((xã Na Sang, huyện Mường Chà từ tờ số 1 đến tờ số 9) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 02/7/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 12/7/2018.

4. Về hiện trạng sử dụng đất: Tổng diện tích đất đề nghị thuê là 1.314.425,8 m<sup>2</sup> đất, cụ thể:

- Đất sông suối là: 607.900,5 m<sup>2</sup> đất (tại xã Na Sang, huyện Mường Chà: 495.970,3 m<sup>2</sup>; tại xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo: 111.930,2 m<sup>2</sup>);

- Đất đồi núi chưa sử dụng là: 271.034,4 m<sup>2</sup> (tại xã Na Sang, huyện Mường Chà: 177.932,4 m<sup>2</sup>; tại xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo: 93.102,0 m<sup>2</sup>);

- Đất trồng cây lâu năm là: 18.197,8 m<sup>2</sup> tại xã Na Sang, huyện Mường Chà;

- Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác là: 417.293,1 m<sup>2</sup> (tại xã Na Sang, huyện Mường Chà: 345.364,0 m<sup>2</sup>; tại xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo là: 71.929,1 m<sup>2</sup>).

Diện tích đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân đã được UBND huyện Mường Chà và UBND huyện Tuần Giáo quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư (có các Quyết định của UBND huyện Mường Chà và UBND huyện Tuần Giáo kèm theo), Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên đã thực hiện chi trả tiền bồi thường cho các hộ gia đình, các hộ đồng ý bàn giao đất (theo Văn bản số 524/TTr-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện Mường Chà và Văn bản số 723/UBND-TNMT ngày 16/5/2019 của UBND huyện Tuần Giáo). Việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND huyện Mường Chà và UBND huyện Tuần Giáo thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

Diện tích đất sông suối và đất đồi núi chưa sử dụng của UBND xã Na Sang và UBND xã Pú Xi quản lý không phải bồi thường theo quy định tại Điều 82 Luật Đất đai năm 2013.

5. Về điều kiện thuê đất:

Về năng lực tài chính: Dự án Khu vực lòng hồ Nhà máy thủy điện Long Tạo được UBND tỉnh Điện Biên Quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3118522042 chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 19/5/2017; đồng thời Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên đã phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Long Tạo tỉnh Điện Biên tại Quyết định số 14/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/9/2018. Theo đó, tổng vốn đầu tư là 1.555,9 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn tự có của Công ty là 424,3 tỷ (chiếm 30% tổng vốn đầu tư) và vốn vay. Do đó, Công ty có đủ năng lực về tài chính để thực hiện dự án.

6. Căn cứ vào nhu cầu và hiện trạng sử dụng đất thực tế, phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Mường Chà và Kế hoạch sử dụng đất năm

2019 huyện Tuần Giáo đã được phê duyệt. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Đất đai năm 2013, Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên đủ điều kiện được thuê đất để thực hiện Dự án Khu vực lòng hồ Nhà máy thủy điện Long Tạo tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 1).

### **III. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh Điện Biên xem xét và Quyết định phê duyệt nội dung sau:**

1. Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên thuê diện tích là 1.314.425,8 m<sup>2</sup> đất (*Một triệu ba trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi năm phẩy tám mét vuông*) tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo để thực hiện Dự án Khu vực lòng hồ Nhà máy thủy điện Long Tạo (giai đoạn 1). Trong đó:

- Tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà là 1.037.464,5 m<sup>2</sup> đất;
- Tại địa bàn xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo là 276.961,3 m<sup>2</sup> đất.

Vị trí, ranh giới khu đất thuê được xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 50-2017 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên (xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo từ tờ số 1 đến tờ số 4) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 23/10/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 30/10/2017 và Mảnh trích đo, chỉnh lý địa chính số 46-2018 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên ((xã Na Sang, huyện Mường Chà từ tờ số 1 đến tờ số 9) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 02/7/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 12/7/2018.

*(Có biểu tổng hợp danh sách các thửa đất kèm theo)*

Thời hạn sử dụng đất: từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 23 tháng 12 năm 2054.

Hình thức giao đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: Theo quy định hiện hành.

2. UBND huyện Mường Chà có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Chà, UBND xã Na Sang phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

3. UBND huyện Tuần Giáo có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuần Giáo, UBND xã Pú Xi phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa;

4. Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên có trách nhiệm:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Chà, UBND xã Na Sang; phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuần Giáo và UBND xã Pú Xi xác định cụ thể mốc giới và nhận bàn giao đất trên thực địa;

- Sử dụng đất đúng vị trí, ranh giới, diện tích, mục đích và các quy định khác theo quy định tại Mục 1, Phần III, Tờ trình này;

- Nộp phí và lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật;

- Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được thuê theo quy định của pháp luật đất đai.

- Bảo vệ đất, môi trường, sông suối khi thực hiện và triển khai xây dựng dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên xem xét phê duyệt./

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Chủ đầu tư;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đăng Nam**

**BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT UBND HUYỆN ĐÃ THU HỒI**  
**Dự án Khu vực Lòng hồ Thủy điện Long Tạo (đợt 1)**  
**Tại địa bàn: xã Na Sang, huyện Mường Chà; xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo**

*(Kèm theo Tờ trình số 182/TTr-STNMT ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

S TT	Quyết định số ..../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
<b>I</b>	<b>Tại xã Na Sang, huyện Mường Chà</b>				<b>1.037.464,5</b>
1	1556	19/04/2019	31	7	3.573,0
2	1557	19/04/2019	23	7	6.463,1
3	1558	19/04/2019	39	5	1.067,1
4	1559	19/04/2019	2	5	5.289,9
5			21	5	655,2
6			45	8	882,3
7			50	9	1.449,6
8	1560	19/04/2019	20	9	637,9
9	1561	19/04/2019	24	1	1.716,1
10	1562	19/04/2019	3	1	824,4
11	1563	19/04/2019	19	4	1.912,6
12			33	8	983,2
13			15	9	415,9
14	1564	19/04/2019	8	1	1.572,1
15	1565	19/04/2019	14	5	915,5
16			8	8	160,5
17			38	8	882,9
18			25	9	1.125,0
19	1566	19/04/2019	38	9	993,0
20			39	9	474,5
21	1567	19/04/2019	1	4	339,6
22	1568	19/04/2019	4	6	4.758,4
23	1569	19/04/2019	51	7	649,6
24			2	8	305,3
25			19	8	819,7
26	1570	19/04/2019	9	9	460,6
27			22	9	2.069,0
28			29	9	1.324,2

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
29	1571	19/04/2019	6	1	24,0
30			19	1	248,5
31			22	1	2.538,5
32			26	1	413,0
33	1572	19/04/2019	3	4	1.587,4
34	1573	19/04/2019	6	6	3.908,4
35	1574	19/04/2019	8	9	389,6
36	1575	19/04/2019	12	4	1.765,8
37	1576	19/04/2019	38	7	1.443,0
38	1577	19/04/2019	24	8	4.236,7
39	1578	19/04/2019	26	8	642,3
40	1579	19/04/2019	43	9	944,9
41	1580	19/04/2019	1	6	1.608,5
42	1581	19/04/2019	1	7	1.947,9
43	1695	19/04/2019	23	4	1.317,4
44	1582	19/04/2019	12	9	170,7
45	1583	19/04/2019	14	4	4.799,8
46			11	9	724,7
47	1584	19/04/2019	27	8	1.637,4
48	1585	19/04/2019	53	9	100,7
49	1586	19/04/2019	6	9	178,3
50	1587	19/04/2019	3	8	251,9
51			7	8	473,0
52	1588	19/04/2019	15	4	3.656,4
53			31	8	139,5
54			5	9	1.251,6
55			27	9	692,5
56	1589	19/04/2019	37	8	2.751,2
57	1590	19/04/2019	35	8	1.933,3
58	1591	19/04/2019	10	7	229,4
59			36	8	1.306,7
60	1592	19/04/2019	10	1	2.961,7
61	1593	19/04/2019	18	9	580,8
62	1504	19/04/2019	35	4	2.109,5
63			13	8	494,7

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
64			44	8	881,8
65			13	9	898,7
66	1595	19/04/2019	20	4	4.241,8
67	1596	19/04/2019	10	6	2.190,5
68			51	9	303,7
69	1598	19/04/2019	36	9	1.012,8
70	1599	19/04/2019	36	5	3.351,5
71			7	6	3.696,0
72			39	8	882,3
73	1600	19/04/2019	42	5	3.025,6
74			3	7	392,4
75	1601	19/04/2019	44	7	1.975,4
76			45	7	814,6
77			5	8	926,9
78	1602	19/04/2019	36	7	3.005,3
79			32	8	931,5
80			34	8	1.618,4
81			37	9	329,9
82	1603	19/04/2019	46	7	1.274,0
83			29	8	866,6
84			17	9	460,9
85	1604	19/04/2019	1	5	1.962,1
86	1605	19/04/2019	41	8	882,4
87	1606	19/04/2019	31	4	693,3
88			43	5	1.014,3
89	1607	19/04/2019	5	4	1.193,5
90	1608	19/04/2019	49	7	1.727,5
91			23	8	211,8
92	1609	19/04/2019	4	5	2.116,5
93	1610	19/04/2019	22	8	348,7
94	1611	19/04/2019	16	9	1.068,4
95	1612	19/04/2019	11	8	1.959,4
96			2	9	764,0
97	1613	19/04/2019	6	8	490,0
98			15	8	513,5



S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
99			43	8	882,5
100	1614	19/04/2019	4	8	198,6
101	1615	19/04/2019	20	8	134,5
102	1616	19/04/2019	37	5	4,7
103			41	9	105,1
104	1617	19/04/2019	48	8	883,0
105	1618	19/04/2019	42	8	882,9
106	1619	19/04/2019	40	7	1.893,1
107	1620	19/04/2019	35	5	4.899,2
108	1621	19/04/2019	12	8	315,5
109			30	8	1.970,2
110			40	8	882,2
111	1622	19/04/2019	28	9	162,3
112	1623	19/04/2019	1	8	746,8
113			21	8	419,9
114	1624	19/04/2019	24	7	1.084,9
115	1625	19/04/2019	41	7	840,1
116	1626	19/04/2019	43	7	247,0
117	1627	19/04/2019	21	1	2.938,7
118	1628	19/04/2019	13	1	3.026,8
119	1629	19/04/2019	13	6	2.343,5
120			5	7	620,4
121			34	9	4,4
122	1630	19/04/2019	9	1	2.339,0
123	1631	19/04/2019	2	1	855,0
124	1632	19/04/2019	7	9	322,8
125			11	7	611,8
126			47	8	882,9
127	1633	19/04/2019	7	1	3.725,3
128	1634	19/04/2019	4	9	173,5
129			30	9	1.466,9
130			46	9	859,5
131	1635	19/04/2019	21	9	1.119,0
132			49	9	881,1
133			42	7	306,0

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
134	1636	19/04/2019	24	9	466,8
135	1637	19/04/2019	18	8	141,3
136	1638	19/04/2019	50	7	1.456,5
137	1639	19/04/2019	1	9	545,2
138	1640	19/04/2019	26	5	511,0
139			30	5	2.541,3
140	1641	19/04/2019	44	5	966,3
141	1642	19/04/2019	5	1	825,7
142	1643	19/04/2019	4	1	1.402,1
143	1644	19/04/2019	10	9	431,1
144	1645	19/04/2019	2	4	383,5
145			7	4	3.256,7
146			11	4	1.057,7
147			25	8	202,1
148			47	9	722,5
149			1646	19/04/2019	52
150	1647	19/04/2019	48	7	1.014,0
151	1648	19/04/2019	15	2	2.737,1
152	1649	19/04/2019	16	1	2.258,1
153			31	5	738,1
154	1650	19/04/2019	12	2	3.742,4
155			17	2	1.250,4
156	1651	19/04/2019	3	3	3.382,3
157			13	5	982,2
158			23	5	1.496,5
159	1652	19/04/2019	40	4	774,3
160			9	6	434,6
161			4	7	4.011,0
162			9	7	810,3
163			13	7	750,5
164			25	7	3.479,0
165	1653	19/04/2019	6	5	1.620,5
166	1654	19/04/2019	7	3	5.113,4
167	1655	19/04/2019	22	4	1.461,1
168			5	6	386,6

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
169			16	7	4.097,0
170	1656	19/04/2019	2	3	554,0
171			9	3	9.635,6
172	1657	19/04/2019	4	3	2.801,9
173			38	4	2.955,4
174			27	5	1.413,0
175	1658	16/04/2019	39	4	1.251,3
176	1659	19/04/2019	2	2	2.969,0
177	1660	19/04/2019	20	7	2,6
178	1661	19/04/2019	30	7	1.215,2
179	1662	19/04/2019	29	1	1.211,5
180			13	4	3.361,7
181	1663	19/04/2019	17	4	1.925,5
182			33	5	1.674,7
183			55	7	623,1
184	1664	19/04/2019	5	3	3.065,3
185			19	5	1.350,4
186			5	2	3.907,8
187			33	1	526,6
188	1665	19/04/2019	28	4	1.073,2
189			10	5	939,0
190			14	7	3.852,9
191			36	4	113,5
192	1666	19/04/2019	11	6	1.025,0
193	1667	19/04/2019	68	7	841,0
194	1668	19/04/2019	58	7	782,9
195	1669	19/04/2019	8	2	2.601,5
196	1670	19/04/2019	41	5	406,5
197	1671	19/04/2019	65	7	877,1
198	1672	19/04/2019	8	5	1.080,3
199	1673	19/04/2019	7	2	3.332,5
200			12	5	17,6
201			54	7	1.336,1
202	1674	19/04/2019	64	7	867,1
203	1675	19/04/2019	20	5	72,2

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
204	1675	19/04/2019	57	7	1.866,7
205	1676	19/04/2019	34	7	1.316,8
206			67	7	915,5
207	1677	19/04/2019	53	7	1.921,0
208	1678	19/04/2019	21	7	2.855,0
209	1679	19/04/2019	18	7	761,0
210	1681	19/04/2019	56	7	777,4
211	1682	19/04/2019	59	7	1.081,0
212	1683	19/04/2019	11	2	4.888,0
213			5	5	2.236,1
214			22	7	5.233,5
215	1684	19/04/2019	30	1	536,5
216			3	2	5.854,2
217			33	4	455,9
218			2	6	1.066,0
219	1685	19/04/2019	26	7	556,3
220	1686	19/04/2019	37	4	983,2
221	1687	19/04/2019	31	1	691,7
222			4	2	1.363,3
223			21	4	518,8
224			29	7	2.232,5
225	1688	19/04/2019	14	2	450,7
226	1689	19/04/2019	16	5	1.556,2
227			18	5	315,5
228	1690	19/04/2019	14	6	2.795,2
229	1691	19/04/2019	28	1	1.642,8
230			9	4	771,1
231	1692	19/04/2019	15	1	1.748,9
232			16	2	2.200,3
233			26	4	1.273,6
234	1693	19/04/2019	14	1	3.540,5
235	1694	19/04/2019	8	7	13.390,4
236			6	2	21.365,7
237			6	3	15.364,2
238			15	5	42.945,3

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
239	UBND xã Na Sang		18	1	48.994,8
240			18	4	46.843,6
241			8	6	37.940,0
242			32	7	87.751,0
243			14	8	65.541,3
244			19	9	129.224,4
245			11	1	2.694,2
246			17	1	2.020,5
247			23	1	3.444,1
248			27	1	2.469,0
249			32	1	761,9
250			1	2	17.168,4
251			9	2	5.111,0
252			1	3	3.458,4
253			8	3	8.739,5
254			10	4	12.017,6
255			29	4	7.041,4
256			22	5	6.952,7
257			6	7	5.018,8
258			12	7	1.916,7
259			27	7	14.137,5
260			39	7	2.443,6
261			20	1	4.024,8
262			25	1	4.118,9
263			6	4	1.975,1
264			8	4	1.486,0
265			16	4	745,9
266			24	4	768,3
267			25	4	1.105,5
268			7	5	1.994,2
269			3	6	1.788,7
270			12	6	8.514,0
271			7	7	1.057,0
272		15	7	1.538,1	
273		33	7	234,0	

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
274			47	7	2.147,5
275			9	8	1.030,9
276			10	8	303,6
277			16	8	202,0
278			46	8	15.649,2
279			49	8	1.433,9
280			3	9	4.860,0
281			14	9	4.042,4
282			23	9	2.144,1
283			26	9	1.903,6
284			33	9	1.481,1
285			35	9	1.750,6
286			44	9	1.752,9
287			45	9	382,5
288			48	9	5.236,9
289			52	9	292,9
290			54	9	1.155,7
291			55	9	2.056,8
292			56	9	1.252,3
293			57	9	1.558,0
294			58	9	153,3
295			59	9	2.396,4
<b>II</b>	<b>Tại xã Huổi Mí, huyện Tuần Giáo</b>				<b>276.961,3</b>
1	263	09/04/2019	5	1	363,1
2	264	09/04/2019	6	1	1.155,7
3	266	09/04/2019	13	2	2.241,8
4	272	09/04/2019	2	3	1.080,2
5	273	09/04/2019	3	3	3.280,5
6	267	09/04/2019	13	3	2.775,8
7	268	09/04/2019	15	3	3.258,4
8	269	09/04/2019	16	3	6.575,9
9	265	09/04/2019	19	3	3.647,4
10	270	09/04/2019	20	3	4.417,5
11	271	09/04/2019	23	3	2.152,6
12	274	09/04/2019	2	4	4.537,5

S TT	Quyết định số .../QĐ-UBND của UBND huyện	Ngày/tháng/năm	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích
13	275	09/04/2019	3	4	7.610,5
14	276	09/04/2019	5	4	4.482,7
15	277	09/04/2019	6	4	3.417,3
16	278	09/04/2019	7	4	3.394,8
17	279	09/04/2019	8	4	3.687,9
18	280	09/04/2019	10	4	3.117,6
19	281	09/04/2019	11	4	3.407,5
20	282	09/04/2019	12	4	3.341,6
21	283	09/04/2019	13	4	3.728,1
22	284	09/04/2019	14	4	254,7
23	UBND xã Huổi Mí		1	1	20.832,5
24			2	1	1.886,4
25			3	1	17.587,4
26			1	2	31.438,8
27			2	2	13.085,0
28			5	2	4.674,0
29			11	2	2.392,9
30			12	2	3.156,5
31			1	3	14.918,8
32			4	3	5.030,9
33			10	3	32.681,6
34			11	3	7.256,9
35			12	3	5.891,0
36			14	3	4.694,0
37			1	4	6.730,8
38			4	4	26.977,3
39			9	4	5.797,4
	<b>Tổng</b>				<b>1.314.425,8</b>

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho phép Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên thuê đất để thực hiện Khu vực lòng hồ Dự án Nhà máy thủy điện Long Tạo tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Tiếp theo Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Tuần Giáo và Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Mường Chà;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên thuê diện tích là 1.314.425,8 m<sup>2</sup> đất (*Một triệu ba trăm mười bốn nghìn bốn trăm hai mươi năm phẩy tám mét vuông*) tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà và xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo để thực hiện Dự án Khu vực lòng hồ Nhà máy thủy điện Long Tạo (giai đoạn 1). Trong đó:

- Tại địa bàn xã Na Sang, huyện Mường Chà là 1.037.464,5 m<sup>2</sup> đất;
- Tại địa bàn xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo là 276.961,3 m<sup>2</sup> đất.

Vị trí, ranh giới khu đất thuê được xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 50-2017 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên (xã Pú Xi, huyện Tuần Giáo từ tờ số 1 đến tờ số 4) do Công ty cổ phần địa



chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 23/10/2017 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 30/10/2017 và Mảnh trích đo, chỉnh lý địa chính số 46-2018 hạng mục khu vực lòng hồ - Công trình thủy điện Long Tạo Điện Biên ((xã Na Sang, huyện Mường Chà từ tờ số 1 đến tờ số 9) do Công ty cổ phần địa chính HPO Hà Nội thực hiện ngày 02/7/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 12/7/2018.

*(Có biểu tổng hợp danh sách các thửa đất kèm theo)*

Thời hạn sử dụng đất: từ ngày ..... tháng 6 năm 2019 đến ngày 23 tháng 12 năm 2054.

Hình thức giao đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: Theo quy định hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

- Ký hợp đồng thuê đất với Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên khi đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. UBND huyện Mường Chà có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Chà, UBND xã Na Sang phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

3. UBND huyện Tuần Giáo có trách nhiệm: Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuần Giáo, UBND xã Pú Xi phối hợp với Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

4. Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên có trách nhiệm:

- Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Chà, UBND xã Na Sang, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuần Giáo và UBND xã Pú Xi xác định cụ thể mốc giới và nhận bàn giao đất trên thực địa;

- Sử dụng đất đúng vị trí, ranh giới, diện tích, mục đích và các quy định khác theo quy định tại Điều 1, Quyết định này;

- Nộp phí và lệ phí và nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật;

- Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được thuê theo quy định của pháp luật đất đai.

- Bảo vệ đất, môi trường, sông suối khi thực hiện và triển khai xây dựng dự án theo đúng quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: Đăng Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: [www.dienbien.gov.vn](http://www.dienbien.gov.vn).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Xây dựng, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Mường Chà, Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo, Chủ tịch UBND xã Na Sang, Chủ tịch UBND xã Pú Xi, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Long Tạo Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TN, TTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

